

**THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH**  
**Tuần 27 (01/7-05/7/2024)****CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN****Kinh tế - tài chính thế giới**

- Mỹ: Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp có tăng nhẹ; thâm hụt thương mại tăng lên 75,1 tỷ USD trong tháng 5/2024.
- Khu vực EURO: Tỷ lệ lạm phát hàng năm đã giảm xuống 2,5%.
- Trung Quốc: Chỉ số PMI sản xuất của NBS giữ ổn định.
- FED: Giữ nguyên mục tiêu mức LSCS ở mức 5,25%-5,50%.

**Kinh tế - tài chính Việt Nam**

- Nền kinh tế đã thể hiện rõ sự phục hồi tích cực, tăng trưởng vượt kịch bản đề ra.
- UOB: Triển vọng phía trước vẫn tích cực dù có thể tăng chậm hơn.
- Phân đầu tăng trưởng GDP quý III từ 6,5-7%, giữ đà, giữ nhịp phát triển trong năm 2025.
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm ở các phiên giữa tuần và tăng nhẹ trở lại vào cuối tuần.
- Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 167.989 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.
- Thanh khoản các sàn đạt bình quân 16.725 tỷ đồng/phiên, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 54.273 tỷ VND cổ phiếu trên TTCK tuần qua.

## A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

### I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

**Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng**

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	4.5	0.78	8.48	-1.7
1 Tuần	4.66	-2.38	12.05	-10.58
2 Tuần	4.81	-2.8	12.89	-11.75
1 Tháng	4.6	1.21	11.59	-8.33
3 Tháng	5.6	-0.53	11.95	-10.44
6 Tháng	5.65	4.19	9.81	-6.73
9 Tháng	5.93	-18.01	32.18	-44.35
<i>Ghi chú: Ngày áp dụng 04/7/2024</i>				

**Bảng 2. Thị trường mở**

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
01/07/2024	7		4/4	4.240	4,5
	14		6/6	12.300	4,5
02/07/2024	7		1/1	1.604	4,5
	14		10/10	13.850	4,5
03/07/2024	7		1/1	1.737,16	4,5
	14		9/9	14.100	4,5
04/07/2024	7		3/3	5.177,56	4,5
	14		7/7	9.550	4,5
05/07/2024	7		8/8	11.999,99	4,5
	14		5/5	5.850	4,5

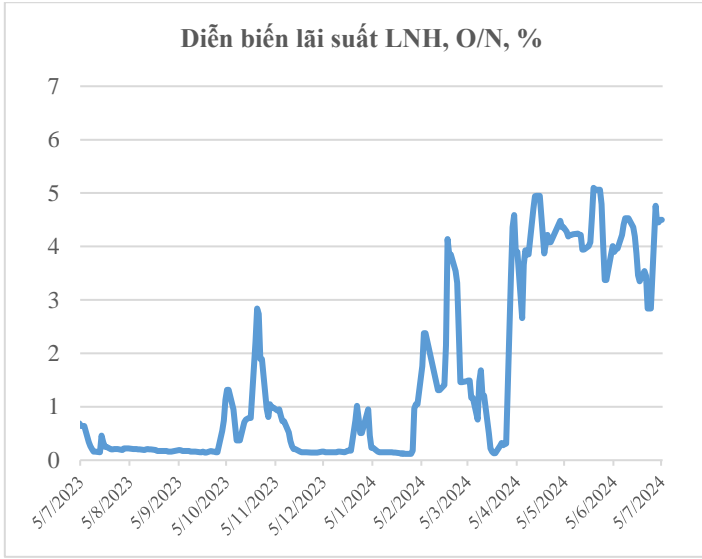
**Bảng 3: Trái phiếu chính phủ**

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 27 (01-05/07/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,39		1,17			
Tỷ lệ trúng thầu (%)		60%		67%			
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)			
1	3 Năm						
2	5 Năm	52.250		500			
3	7 Năm	4.500		-			
4	10 Năm	119.750		15.000			
5	15 Năm	76.250		1.000			
6	20 Năm	9.500		500			
7	30 Năm	13.750		-			
<b>Tổng</b>		<b>276.000</b>		<b>17.000</b>			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1	3 Năm						
2	5 Năm	63.666	1,3	600	2,15		
3	7 Năm	1.750	2	-	-		
4	10 Năm	207.570	2,08	17.493	2,7		
5	15 Năm	89.174	2,28	1.800	2,94		
6	20 Năm	7.796	2,6	100	3,2		
7	30 Năm	14.538	2,8	-	-		
<b>Tổng</b>		<b>384.494</b>		<b>19.993</b>			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần trước	So với đầu năm 2024
1	3 Năm						
2	5 Năm	35.250	1,37	-	-	-	-
3	7 Năm	400	2,02	-	-	-	-
4	10 Năm	85.876	2,15	11.487	2,74	-	+0,59
5	15 Năm	38.206	2,35	-	-	-	-
6	20 Năm	3.970	2,65	-	-	-	-
7	30 Năm	4.287	2,85	-	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>167.989</b>		<b>11.487</b>			

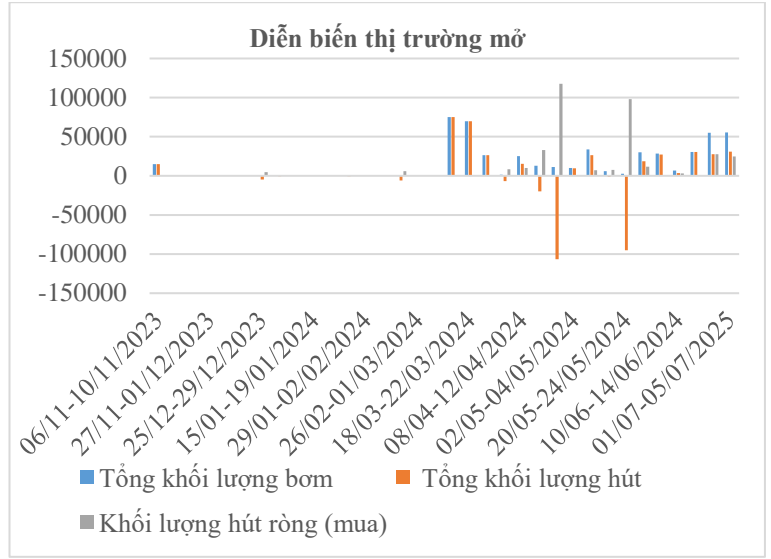
*Nguồn: HNX, LS (min)*

## II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

### 2.1. Thị trường tiền tệ

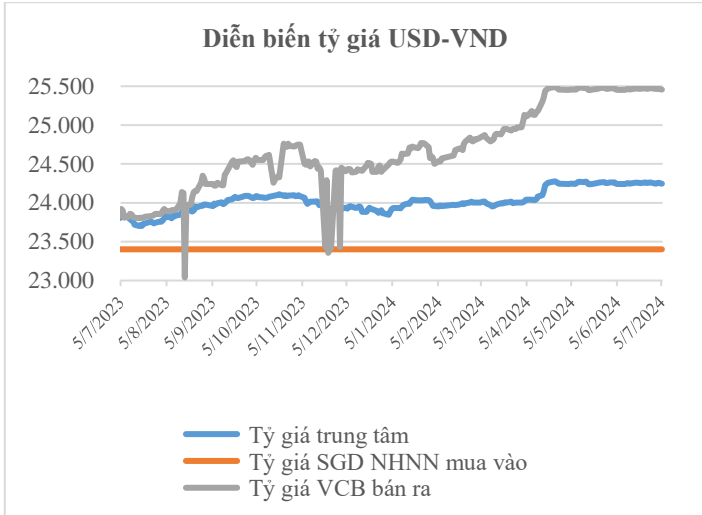


Nguồn: NHNN

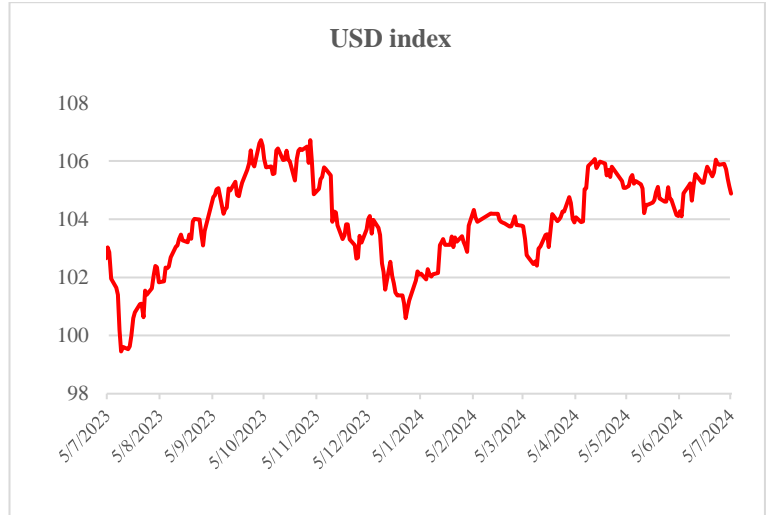


Nguồn: NHNN

### 2.2. Thị trường ngoại hối

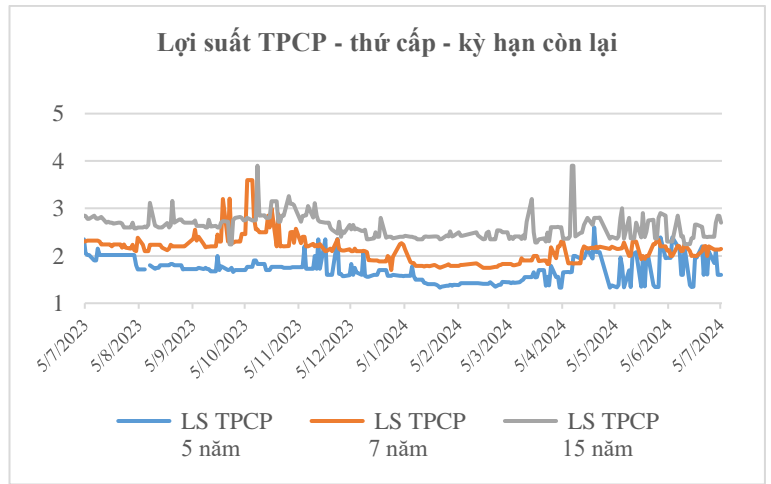


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

### 2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

### III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 27 (01/7-05/7/2024)

#### 3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	31/07/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	18/07/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00%	19/03/2024	31/07/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55%	21/08/2023	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/07/2024
BoE	Anh	5.25%	5.00%	03/08/2023	01/08/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25%	13/01/2023	11/07/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	17/07/2024
BNM	Malaysia	3.00%	2.75%	03/05/2023	11/07/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	21/08/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	NA

#### 3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo W	+/_ % theo M	+/_ % YoY
EURUSD	1.08268	0.84%	0.59%	-1.57%
GBPUSD	1.28069	1.28%	0.64%	-0.41%
AUDUSD	0.67474	1.39%	2.11%	1.08%
USDJPY	160.645	-0.50%	2.33%	13.72%
USDCNY	7.29012	-0.19%	0.34%	0.86%
USDCAD	1.36411	-0.27%	-0.20%	2.05%
USDRUB	87.9964	2.62%	-0.95%	-3.56%
USDKRW	1377.66	-0.31%	0.22%	6.02%
DXY	104.927	-0.86%	-0.19%	2.59%
USDTHB	36.4600	-0.79%	0.10%	3.64%
USDSGD	1.34835	-0.57%	0.21%	-0.38%

#### 3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % YoY
United States	4.2850	-0.11%	0.00%	0.24%
United Kingdom	4.1280	-0.16%	-0.21%	-0.51%
Japan	1.0700	0.02%	0.10%	0.66%
Australia	4.4090	0.06%	0.20%	0.29%
Germany	2.5320	0.05%	-0.01%	-0.10%
China	2.2620	0.05%	-0.05%	-0.43%
Singapore	3.2250	0.03%	0.02%	0.10%
South Korea	3.2210	-0.06%	-0.21%	-0.49%
Taiwan	1.7350	0.02%	0.16%	0.56%
Thailand	2.6900	0.01%	-0.08%	0.18%
Vietnam	2.8740	-0.01%	-0.04%	0.01%
Hong Kong	3.5690	-0.01%	-0.08%	-0.26%
Indonesia	7.0460	-0.01%	0.13%	0.84%
Malaysia	3.8600	0.00%	-0.01%	-0.09%
Philippines	6.5080	-0.11%	-0.19%	-0.25%

#### 3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 W	+/_ % 1 M	+/_ % YTD	+/_ % 1Y	+/_ % 3Y
Dow Jones	+0.66%	+1.49%	+4.47%	+16.72%	+14.39%
S&P 500	+1.95%	+4.12%	+16.72%	+26.56%	+28.85%
Nasdaq	+3.49%	+7.11%	+22.25%	+34.34%	+26.04%
DAX	+1.24%	-0.52%	+10.21%	+18.32%	+19.72%
FTSE 100	+0.49%	-0.50%	+6.09%	+13.05%	+16.69%
CAC 40	+2.62%	-4.08%	+1.76%	+7.93%	+19.99%
Euro Stoxx 50	+1.72%	-1.45%	+10.10%	+17.51%	+24.72%
Nikkei 225	+3.31%	+5.71%	+22.20%	+26.26%	+45.44%
Shanghai	-0.59%	-3.32%	-0.84%	-7.72%	-16.33%
Hang Seng	+0.60%	-2.95%	+4.56%	-2.94%	-34.35%
SET	+0.85%	-1.56%	-7.34%	-11.98%	-15.01%
KOSPI	+2.30%	+5.13%	+7.80%	+13.28%	-12.00%
IDX Com	+2.48%	+4.94%	-0.47%	+7.78%	+19.85%
PSEi	+1.26%	-0.40%	+0.66%	+1.78%	-6.24%

#### 3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Crude Oil USD/Bbl	83.177	-0.24%	6.99%	14.02%
Natural gas USD/MMBtu	2.3089	-6.82%	-20.55%	-12.57%
Gasoline USD/Gal	2.5597	1.48%	7.36%	2.62%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2386.03	2.31%	3.30%	23.96%
Silver USD/t.oz	31.108	5.61%	4.70%	34.60%
Lithium CNY/T	91500	0.00%	-9.85%	-70.24%
Platinum SD/t.oz	1030.20	3.60%	1.68%	14.26%

3. Khoáng sản	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Copper USD/Lbs	4.6615	5.49%	2.58%	23.38%
Steel CNY/T	3369.00	2.06%	-2.77%	-9.75%
Iron Ore USD/T	111.31	4.51%	2.59%	-0.86%
Aluminum USD/T	2535.50	0.44%	-4.23%	19.09%
Tin USD/T	33874	3.47%	5.21%	18.73%
Zinc USD/T	3001.00	2.16%	3.13%	26.97%
Nikel USD/T	17341	0.29%	-6.42%	-17.52%
Coal USD/T	135.75	1.91%	-0.11%	-2.79%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing

## B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

### B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

#### I. Kinh tế - thương mại - đầu tư

**Mỹ: Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp có tăng nhẹ** 4 nghìn lên mức 238 nghìn đơn trong tuần cuối cùng của tháng 6/2024, tương đối gần với mức cao nhất trong 10 tháng trở lại là 243 nghìn đơn.

#### Hoạt động ngoại thương có dấu hiệu tụt dốc

Xuất khẩu: -0,7% còn 261 tỷ USD (-1,8 tỷ USD)

Nhập khẩu: -0,3% còn 336,7 tỷ USD (-1,2 tỷ USD)

Do đó, thâm hụt thương mại tăng lên 75,1 tỷ USD trong tháng 5/2024, mức cao nhất kể từ tháng 10/2022 và con số này cũng thấp hơn dự báo của thị trường là 76,2 tỷ USD

*Chỉ số PMI sản xuất ISM bất ngờ giảm xuống 48,5 điểm vào tháng 6/2024 từ mức 48,7 ở tháng 5, thấp hơn dự báo là 49,1 điểm. Đây cũng là tháng thứ ba liên tiếp hoạt động sản xuất giảm vì nhu cầu yếu và sản lượng thấp. Chỉ số PMI dịch vụ ISM cũng giảm xuống 48,8 điểm vào tháng 6/2024, mức giảm mạnh nhất kể từ tháng kể từ tháng 4/2020.*

**Khu vực EURO: Tỷ lệ lạm phát hàng năm đã giảm xuống 2,5%** vào tháng 6/2024 từ mức 2,6% vào tháng trước đó.

**Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 6/2024 vẫn không thay đổi giữ ở mức 6,4%.** Đây là con số thấp kỷ lục vì tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực trung bình là 9,3% từ năm 1995-2024.

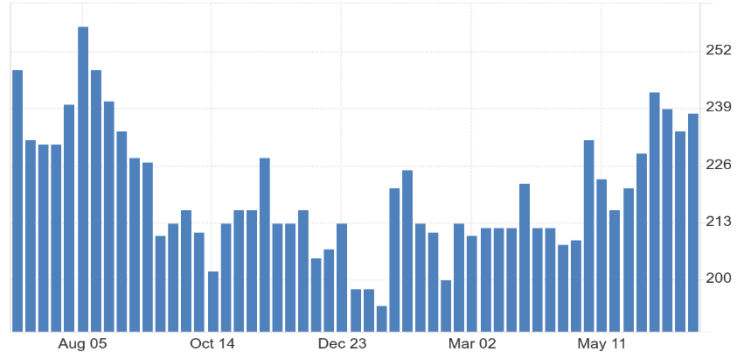
*Chỉ số PMI phản ánh hoạt động dịch vụ trong tháng 6/2024 đã giảm xuống 52,8 điểm, từ mức 53,2 vào tháng 5/2024.*

*Ngược lại, chỉ số PMI sản xuất tăng lên 45,8 vào tháng 6/2024. Tuy nhiên, PMI vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình.*

*Do đó, PMI tổng hợp được điều chỉnh tăng nhẹ lên 50,9 điểm trong tháng 6/2024 từ mức sơ bộ 50,8 điểm.*

#### Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm

US Initial Jobless Claims - Thousand



Source: tradingeconomics.com | U.S. Department of Labor

#### Chỉ số lạc quan kinh tế (TIPP) tăng hơn dự báo

Chỉ số TIPP tăng 3,7 điểm lên 44,2 trong tháng 7/2024, mức cao nhất trong 6 tháng. Lần lượt các chỉ số thành phần cũng tăng:

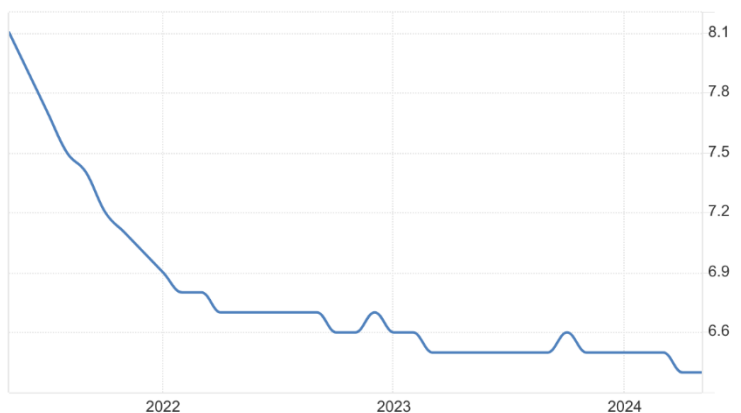
-Triển vọng kinh tế 6 tháng (đo lường sự đánh giá của người tiêu dùng về triển vọng kinh tế trong vòng 6 tháng tới) tăng mạnh 10,6% lên 40,7 điểm.

-Niềm tin vào các chính sách kinh tế liên bang (đo lường sự đánh giá về tính hiệu quả của các chính sách kinh tế của chính phủ) tăng 9% lên 40 điểm trong tháng này.

Nguồn: BLS/Tradingeconomics

#### Tỷ lệ thất nghiệp giảm

EA Unemployment Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | EUROSTAT

Nguồn: Eurostat/Tradingeconomics

## Trung Quốc:

**Chỉ số PMI sản xuất trong tháng 6/2024 ở mức 49,5 điểm, giữ nguyên trong tháng thứ hai liên tiếp và phù hợp với dự báo của thị trường.** Kết quả này cho thấy sự thu hẹp nhà máy trong năm nay, bối cảnh nhu cầu yếu và rủi ro giảm phát.

**Trong khi đó, Chỉ số PMI phi sản xuất đã giảm xuống 50,5 điểm vào tháng 6/2024.** Mặc dù đánh dấu tháng thứ 18 liên tiếp mở rộng trong lĩnh vực dịch vụ, nhưng con số này là yếu nhất kể từ tháng 12 năm ngoái, vì các đơn đặt hàng và các đơn đặt hàng xuất khẩu vẫn yếu.

## Giá hàng hóa thế giới tuần qua

### Giá vàng thế giới có tuần tăng mạnh

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng vàng tăng mạnh lên mức 2390 USD/oz - mức cao nhất kể từ khi đạt mức kỷ lục là 2450 USD/oz vào cuối tháng 5.

## II. Thị trường tài chính

### NHTW các nước

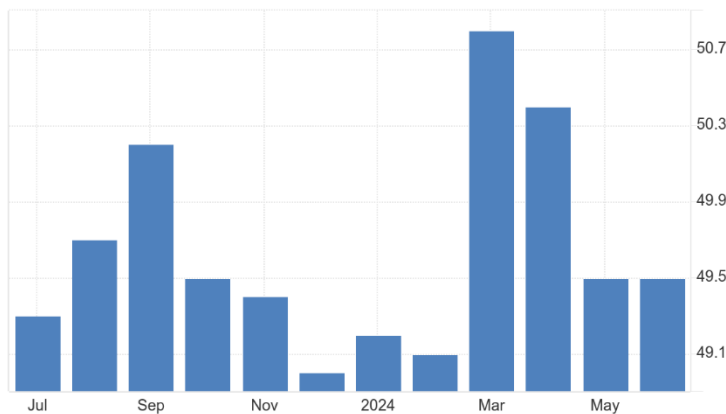
**FED: Giữ nguyên mục tiêu mức LSCS ở mức 5,25%-5,50%**

*Trong cuộc họp thứ 7 liên tiếp ở tháng 6/2024, các nhà hoạch định cho rằng không phù hợp để hạ lãi suất cho đến khi họ thêm sự tự tin rằng lạm phát đang tiến triển bền vững hướng tới mục tiêu 2%*

**ECB: Nghi ngờ về việc liệu sự phục hồi có diễn ra đúng mong đợi hay không**

## Chỉ số PMI sản xuất trong tháng 6/2024 ở mức ổn định

CN Business Confidence - points



Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

### Giá dầu thị trường quốc tế

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu Brent giảm 1% xuống 86,54 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 0,8% xuống còn 83,16 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng dầu đều tăng (khoảng 0,9%) trong tuần này.

Nguồn: OPEC/Kitco

Trong khi đó, các nhà hoạch định chính sách cho rằng chỉ có một lần cắt giảm lãi suất trong năm nay và bốn lần cắt giảm vào năm 2025. Fed không điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP và nền kinh tế dự báo tăng trưởng 2,1% vào năm 2024, 2% vào năm 2025 và 2026.

Trong khi đó, lạm phát PCE đã được điều chỉnh cao hơn vào năm 2024 (2,6% so với 2,4% trong dự báo tháng 3) và năm tới (2,3% so với 2,2%) nhưng vẫn được giữ ở mức 2% vào năm 2026. Lạm phát PCE cốt lõi cũng được điều chỉnh lên tới 2,8% vào năm 2024 (so với 2,6%) và năm 2025 (2,3% so với 2,2%) nhưng vẫn được giữ ở mức 2% vào năm 2026. Tỷ lệ thất nghiệp được dự báo là 4% vào năm 2024, giống như dự kiến vào tháng 3, nhưng được dự kiến sẽ cao hơn một chút ở mức 4,2% vào năm 2025 (so với 4,1%).

Nguồn: Tradingeconomics

Ngoài ra, một số thành viên cảm thấy rằng dữ liệu có sẵn không làm tăng sự tin tưởng của họ rằng lạm phát sẽ hội tụ về mục tiêu 2% vào năm 2025 mà thay vào đó chỉ ra triển vọng không chắc chắn hơn. ECB đã hạ 3 lãi suất



Trong cuộc họp chính sách tiền tệ vào tháng 6, các nhà hoạch định chính sách của ECB đã nêu ra một số nghi ngờ về việc liệu sự phục hồi có diễn ra như mong đợi hay không, vì nó phụ thuộc vào sự gia tăng trong tiêu dùng tư nhân mà vẫn chưa có bằng chứng thuyết phục nào trong dữ liệu cơ sở

chính 25 điểm cơ bản vào tháng 6, một sự thay đổi so với chín tháng lãi suất ổn định.

Tuy nhiên, họ nhấn mạnh rằng họ sẽ duy trì cách tiếp cận phụ thuộc vào dữ liệu và theo từng cuộc họp và không có cam kết trước về một lộ trình lãi suất cụ thể. Các nhà hoạch định chính sách cũng vẫn đảm bảo rằng lạm phát trở lại mục tiêu 2% một cách bền vững theo thời gian và khẳng định rằng họ sẽ duy trì lãi suất chính sách đủ hạn chế trong thời gian cần thiết để đạt được mục tiêu đó

*Nguồn: Tradingeconomics*

## **B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC**

### **I. KINH TẾ VĨ MÔ**

**Nền kinh tế đã thể hiện rõ sự phục hồi tích cực, tăng trưởng vượt kịch bản đề ra**

*Thủ tướng khái quát những nét nổi bật:*

- Tăng trưởng GDP quý II đạt 6,93%, 6 tháng đạt 6,42%, vượt kịch bản đề ra, là mức cao của khu vực và thế giới. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát khoảng 4%, các cân đối lớn được bảo đảm, an sinh xã hội, đời sống nhân dân được nâng lên, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm tốt, đối ngoại được đẩy mạnh, uy tín và vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên.

- Bên cạnh đó, những năm qua, chúng ta đã tiết kiệm được khoảng 700 nghìn tỷ đồng để thực hiện tăng lương từ ngày 1/7 và đưa ra giải pháp phù hợp để vừa thực hiện Nghị quyết 27 của Trung ương theo lộ trình, vừa phù hợp điều kiện, tình hình đất nước và yêu cầu bảo đảm các cân đối lớn, bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các đối tượng được thụ hưởng.

- Thủ tướng đề nghị trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn cùng với các báo cáo, các đại biểu nghiên cứu, cho ý kiến, phân tích sâu về những mặt được, chưa được, rút ra các bài học kinh nghiệm, chỉ rõ những vướng mắc, điểm nghẽn, nhất là vướng mắc về pháp lý, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp.

*Nguồn: Chinhphu.vn*

**UOB: Triển vọng kinh tế phía trước vẫn tích cực dù có thể tăng chậm hơn**

- Đà tăng trưởng kéo dài sang quý 2/2024: Dữ liệu do Tổng cục Thống kê (GSO) công bố cho thấy GDP thực tế của Việt Nam tăng 6.93% so với cùng kỳ trong quý 2/2024, tiếp nối đà tăng từ mức 5.87% so với cùng kỳ (đã được điều chỉnh tăng so với công bố trước đó) trong quý 1/2024 và 6.72% so với cùng kỳ trong quý 4/2023 và vượt qua mức tăng 4.05% trong cùng quý năm 2023.

- NHNN giữ lãi suất ổn định trong thời điểm hiện tại:

Sự mất giá gần đây của VNĐ trước đồng USD mạnh lên và tỷ lệ lạm phát gia tăng có thể khiến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) thận trọng trong mọi thay đổi về lãi suất chính sách. Lưu ý đà tăng trưởng hiện tại

- CPI tăng quý thứ 5 liên tiếp:

Về lạm phát, sự phục hồi của chi tiêu trong nước đã gây áp lực lên giá tiêu dùng, khiến chỉ số CPI toàn phần của Việt Nam tăng quý thứ 5 liên tiếp, lên 4.39% so với cùng kỳ trong quý 2/2024 (3.77% trong quý 1/2024), tiến gần đến ngưỡng trên của ngân hàng trung ương là 4.5%. Trái ngược với lạm phát toàn phần, CPI cơ bản đã giảm tốc quý thứ 5 xuống còn 2.69% so với cùng kỳ (từ 2.81% trong quý 1/2024).

- Triển vọng kinh tế phía trước vẫn tích cực dù có thể tăng chậm hơn:

Với kết quả hoạt động trong quý 2/2024 cao hơn kỳ vọng của UOB và thị trường, đồng thời tạo ra tín hiệu tích cực, triển vọng cho năm 2024 vẫn tươi sáng. Tuy nhiên, UOB lưu ý nửa cuối năm nay có thể chứng kiến hiệu quả hoạt động tăng chậm hơn do đối chiếu với số liệu cơ sở cao hơn

có thể giảm bớt trong nửa cuối năm 2024, UOB tin rằng NHNN sẽ duy trì lãi suất tái cấp vốn ở mức hiện tại là 4.5%.

### **Phân đầu tăng trưởng GDP quý III từ 6,5-7%, giữ đà, giữ nhịp phát triển trong năm 2025**

- Mục tiêu là phân đầu đạt tăng trưởng GDP từ 6,5-7% trong quý III, sau đó xác định mục tiêu phù hợp trong quý IV; lạm phát giữ ở mức dưới 4,5%, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và có thặng dư, bảo đảm an ninh tài chính-tiền tệ quốc gia, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

- Chỉ rõ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, Thủ tướng trước hết yêu cầu thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Lãnh đạo chủ chốt, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

- Thứ hai, tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Thứ ba, quyết liệt đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của 5 Tổ công tác của Thủ tướng và 26 Tổ công tác của thành viên Chính phủ; kiên quyết điều chuyển 29,9 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công chưa phân bổ chi tiết; tháo gỡ khó khăn giải ngân vốn ODA; phân đầu giải ngân trên 95% kế hoạch được giao. Kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, tập trung hoàn thành giải phóng mặt bằng.

trong nửa cuối năm 2023 cũng như những rủi ro vẫn còn hiện hữu, bao gồm xung đột giữa Nga và Ukraine và xung đột ở Trung Đông có thể làm gián đoạn hoạt động thương mại và các thị trường năng lượng toàn cầu.

*Nguồn: TTTT tổng hợp*

- Thứ tư, tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng; đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng trong nước, khuyến mại, cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thứ năm, tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị định, thông tư, bảo đảm đồng thời với hiệu lực của các Luật.

- Thứ sáu, chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Triển khai tốt việc tăng lương. Khẩn trương thành lập Quỹ chung tay "xóa nhà tạm, nhà dột nát"

- Thứ bảy, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lưu ý tăng cường trấn áp các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao; phòng, chống cháy nổ.

- Thứ tám, triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao; kiểm tra, đôn đốc thực hiện hiệu quả các thỏa thuận quốc tế.

- Thứ chín, tăng cường thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; tạo động lực, truyền cảm hứng, tập trung thông tin về những điểm sáng, đổi mới sáng tạo, mô hình hay, cách làm mới, điển hình tiên tiến.

- Thứ mười, tích cực triển khai các nhiệm vụ của Tiểu ban Kinh tế-Xã hội Đại hội XIV của Đảng, bảo đảm tiến độ, chất lượng và chuẩn bị triển khai Đại hội Đảng các cấp.

*Nguồn: Chinhphu.vn*



## II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

#### Tuần 27 (01/07-05/07/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng biến động ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống trừ thời hạn 2 tuần.

- NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 29.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 24.758,55 tỷ đồng trúng thầu, có 27.551,55 tỷ đồng đáo hạn tuần qua.

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 01-05/7, lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn qua tất cả các phiên. Chốt ngày 05/7, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,80% (+0,06 điểm phần trăm); 1 tuần 4,86% (-0,04 điểm phần trăm); 2 tuần 4,92% (không thay đổi); 1 tháng 4,94% (-0,06 điểm phần trăm).

-NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 55.650 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,50%; có 37.360 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

*Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp*

### 2.2. Thị trường ngoại hối

#### Tuần 27 (01/07-05/07/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD giảm.

- Chỉ số USD Index giảm ở tất cả các phiên và dừng lại ở 104.88 điểm vào phiên cuối tuần.

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 01-05/7, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm ở các phiên giữa tuần và tăng nhẹ trở lại vào cuối tuần. Chốt ngày 05/7, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.246 VND/USD, giảm 14 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- Sở giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua - bán USD ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

- Tỷ giá LNH trong tuần từ 01-05/7 biến động nhẹ. Kết thúc phiên 05/7, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.450 VND/USD, giảm 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

*Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp*

### 2.3. Thị trường trái phiếu

#### Thị trường sơ cấp TPCP& TP CBLCP:

##### Tuần 27 (01/07-05/07/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **11.487/ 17.000** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ là 67%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với tuần trước: 10 năm- lãi suất 2,74 % (không tăng giảm điểm %)

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được **167.989** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

#### Thị trường thứ cấp TPCP&TP CBLCP:

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 9.357 tỷ đồng/phiên, giảm 55.88% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

5 năm	giảm	0.49	điểm%
7 năm	giảm	0.06	điểm%
10 năm	tăng	0.43	điểm%
15 năm	tăng	0.30	điểm%

Tuần qua NĐT NN bán ròng 559.14 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
TUẦN 27 (01/07-05/07/2024)	559.14
Tháng 6-2024	351.69
Q2 - 2024	2,025
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

### Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, thị trường không phát hành trái phiếu. Lũy kế từ đầu năm đến 05/07/2024 là 129.129 tỷ VND (có 134 đợt thông báo phát hành).

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 10.793 tỷ VND (Khối lượng 36.825).

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 501.950 tỷ VND (KL đạt 1.302.000).

*Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp*

### 2.4. Thị trường cổ phiếu

#### Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số giảm, thanh khoản các sàn đạt bình quân **16.725** tỷ đồng/phiên.

VN-Index ở phiên cuối tuần là **1.283,04** điểm (+37,72 điểm; +3,03%) và HNX-Index đóng cửa ở **242,31** điểm (+4,72 điểm; +1,99%) so với phiên cuối tuần trước.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu<sup>1</sup>/GDP<sup>2</sup> tại ngày 05/07/2024 là 67,1%, tăng 7,30 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 2.162 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 54.273 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 05/07/2024: 7,184 triệu tỷ VND;

2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 10,702,4 triệu tỷ VND.

*Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp*

**PHỤ LỤC**  
**VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH**

**I. VĂN BẢN BAN HÀNH**

<b>Cơ quan</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Ngày hiệu lực</b>	<b>Nguồn</b>
	<b>1. Chính phủ, bộ ngành</b>			
CP	Nghị định 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng	30/6/2024	01/7/2024	<a href="https://vanban.chinhphu.vn/">https://vanban.chinhphu.vn/</a>
CP	Nghị định 74/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động	30/6/2024	01/7/2024	
Cp	Nghị định 73/2024/NĐ-CP mức lương cơ sở của công chức, viên chức, lực lượng vũ trang	30/6/2024	01/7/2024	
CP	Nghị định 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15	30/6/2024	31/12/2024	
NHNN	Thông tư 30/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận những thay đổi và mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng	30/6/2024	01/7/2024	

**II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO**

<b>Cơ quan</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày bắt đầu xin ý kiến</b>	<b>Ngày hết hạn xin ý kiến</b>	<b>Nguồn</b>
	<b>2. Chính phủ, bộ ngành</b>			
BTC	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội	03/7/2024		<a href="https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp1?">https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp1?</a>
BTC	Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam	03/7/2024		
BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2022/TT-BTC ngày 9/2/2022 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	02/7/2024		
BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 08/2022/TTBTC ngày 09/02/2022 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	02/7/2024		
NHNN	Dự thảo Thông tư về dịch vụ ngân quỹ của tổ chức tín dụng cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	02/7/2024		
BKHĐT	Dự thảo Nghị định về đăng ký doanh nghiệp	01/7/2024		